

Số: 592/QĐ-HVTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2008

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Quy định đào tạo liên thông trình độ đại học

#### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Căn cứ Quyết định số 120/2001/QĐ-TTg ngày 17/8/2001 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập Học viện Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 126/2001/QĐ-BTC ngày 05/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 06/2008/QĐ-BGD-ĐT ngày 13/2/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Quy định đào tạo liên thông trình độ đại học, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGD-ĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 28/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm, vừa học;

Xét đề nghị của Hội đồng KH-ĐT và Trưởng Ban Quản lý đào tạo,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đào tạo liên thông trình độ đại học của Học viện Tài chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2008. Chánh văn phòng, Trưởng các Ban: TCCB, QLĐT, KT&KD, QLKH, TCKT, QTTB, Giám đốc TTTTV, Trưởng các Khoa, Bộ môn và sinh viên học liên thông trình độ đại học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### *Nơi nhận:*

- Bộ GD & ĐT; Bộ TC (để báo cáo)
- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- Như Điều 2;
- Lưu: VP, QLĐT.

GIÁM ĐỐC

GS.,TS.Ngô Thế Chi

**QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 592/QĐ- HVTC ngày 17 tháng 7 năm 2008  
của Giám đốc Học viện Tài chính)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này điều chỉnh các hoạt động tuyển sinh, đào tạo, cấp bằng đối với hệ Liên thông trình độ từ cao đẳng lên đại học (liên thông trình độ đại học), bao gồm: Tổ chức tuyển sinh, đào tạo, xét và công nhận tốt nghiệp.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên thuộc hệ Liên thông trình độ đại học tại Học viện Tài chính (bao gồm 2 loại hình đào tạo chính quy và vừa làm vừa học).

**Điều 2. Điều kiện để học liên thông trình độ đại học, nhiệm vụ và quyền lợi của người học**

1. Điều kiện để học liên thông trình độ đại học:

Công dân Việt Nam có đủ sức khỏe để học tập theo quy định, không trong thời gian can án hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã có bằng tốt nghiệp Cao đẳng phù hợp với các ngành đào tạo của Học viện. Trường hợp thí sinh có bằng cao đẳng khác ngành nhưng cùng khối ngành kinh tế thì phải học thêm một khối lượng kiến thức bổ sung để đủ trình độ đầu vào ngành đào tạo đăng ký học trước khi dự thi tuyển.

Người tốt nghiệp Cao đẳng đạt loại khá trở lên được tham gia dự thi tuyển hệ liên thông trình độ đại học ngay sau khi tốt nghiệp. Người tốt nghiệp Cao đẳng đạt loại trung bình khá hoặc trung bình phải có ít nhất 1 năm làm việc gắn với chuyên môn được đào tạo.

2. Nhiệm vụ của người học:

- Nộp đầy đủ và đúng hạn hồ sơ đăng ký dự thi tuyển theo quy định của Học viện.
- Tham dự kỳ thi tuyển và đạt yêu cầu tuyển sinh theo quy định của Học viện.
- Nộp đầy đủ học phí và chấp hành các quy định liên quan của Học viện.

3. Quyền lợi của người học:

Được cung cấp đầy đủ thông tin về khoá học như: thời gian, địa điểm đào tạo; chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế học sinh, sinh viên trong các trường đào tạo, văn bằng tốt nghiệp và các thông tin cần thiết khác.

**Điều 3. Tổ chức tuyển sinh**

1. Căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo, Học viện thông báo kế hoạch tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, chậm nhất là 2 tháng trước thời điểm tuyển sinh.

## 2. Tổ chức thi tuyển:

- Người học liên thông trình độ đại học phải tham dự một kỳ thi tuyển 2 môn: môn cơ sở ngành và môn kiến thức ngành. Môn thi cụ thể do Giám đốc quyết định.

- Mọi quy định về ra đề thi, bảo mật đề thi, tổ chức thi, chấm thi áp dụng các quy định tại Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hiện hành.

### **Điều 4. Chương trình đào tạo**

1. Chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học được xây dựng riêng theo từng ngành và chuyên ngành đào tạo tại Học viện, phù hợp với thời gian đào tạo qui định tại Điều 5 của Quy định này.

2. Người học phải tích lũy đủ các học phần có trong chương trình đào tạo liên thông đại học hiện hành.

### **Điều 5. Thời gian đào tạo**

1. Thời gian hoàn thành một chương trình đào tạo liên thông từ Cao đẳng lên Đại học là 1 năm rưỡi.

2. Thời gian tối đa được phép học để hoàn thành chương trình đào tạo: gồm thời gian hoàn thành một chương trình đào tạo cộng với thời gian được phép tạm ngừng học được quy định như sau:

- Sinh viên không thuộc đối tượng ưu tiên trong đào tạo được ngừng học tối đa không quá 1 năm.

- Sinh viên thuộc đối tượng ưu tiên trong đào tạo được ngừng học tối đa không quá 2 năm.

3. Sinh viên được quyền gửi đơn đến Học viện (qua Khoa quản lý sinh viên hoặc Ban Quản lý đào tạo) xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

a. Được điều động vào lực lượng vũ trang;

b. Bị ốm đau hoặc tai nạn buộc phải điều trị thời gian dài có giấy xác nhận của cơ quan y tế;

c. Bị điều động công tác (đối với loại hình vừa làm vừa học);

d. Xin nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ và đạt điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khoá học không dưới 5,00.

Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian tối đa được phép học theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Hết thời hạn nghỉ học tạm thời, sinh viên muốn trở lại học tiếp phải làm đơn gửi Học viện (qua Khoa QLSV) ít nhất một tuần trước khi bắt đầu năm học mới hoặc học kỳ mới.

## **Điều 6. Tổ chức đào tạo**

Tổ chức đào tạo liên thông trình độ đại học theo hai loại hình đào tạo chính quy và vừa làm vừa học.

Tham gia loại hình đào tạo chính quy, người học phải có bằng tốt nghiệp Cao đẳng chính quy và học tập trung liên tục vào ban ngày.

Tham gia loại hình đào tạo vừa làm vừa học, người học học ngoài giờ hành chính.

Tổ chức đào tạo liên thông trình độ đại học theo loại hình đào tạo nào thì áp dụng các Quy định hiện hành về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp đối với loại hình đào tạo đó. Cụ thể:

1. Tổ chức đào tạo theo loại hình vừa làm vừa học: Thực hiện theo các quy định về thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, xét và công nhận tốt nghiệp theo Quy định của loại hình đào tạo vừa làm vừa học. Nếu đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp bằng đại học theo loại hình vừa làm vừa học.

2. Tổ chức đào tạo theo loại hình đào tạo chính quy: Thực hiện theo các quy định về thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, xét và công nhận tốt nghiệp theo Quy định của loại hình đào tạo chính quy. Nếu đủ điều kiện tốt nghiệp thì được cấp bằng tốt nghiệp đại học loại hình đào tạo chính quy.

## **Chương II**

### **KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN**

#### **Điều 7. Đánh giá học phần**

1. Điểm đánh giá học phần gọi tắt là điểm học phần, bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên và điểm thi học phần. Trong đó điểm kiểm tra được tính trọng số là 25% và điểm thi học phần được tính trọng số là 75%.

$$\text{Điểm đánh giá học phần} = \left( \begin{array}{c} \text{Điểm kiểm tra} \\ \text{thường xuyên hoặc} \\ \text{trung bình cộng điểm} \\ \text{kiểm tra thường} \\ \text{xuyên} \end{array} \right) \times 0.25 + \left( \begin{array}{c} \text{Điểm thi} \\ \text{kết thúc} \\ \text{học phần} \end{array} \right) \times 0.75$$

#### **2. Kiểm tra thường xuyên**

- Các học phần có từ 2 đến 3 đơn vị học trình kiểm tra 1 bài, các học phần có từ 4 đến 6 đơn vị học trình kiểm tra 2 bài.

- Giảng viên thông báo trước kế hoạch kiểm tra thường xuyên cho sinh viên, đồng thời trực tiếp ra đề, kiểm tra, chấm bài kiểm tra, trả bài và chữa bài kiểm tra. Thời gian kiểm tra thường xuyên nằm trong quỹ thời gian đã quy định cho học phần (từ 15- 45 phút).

- Riêng đối với loại hình đào tạo chính quy, những sinh viên thiếu số bài kiểm tra theo quy định được kiểm tra thêm 1 lần để thay thế cho 1 bài thiếu. Bài kiểm tra thiếu còn lại tính điểm 0.

3. Điểm đánh giá bộ phận và điểm đánh giá học phần được đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5 điểm thực hiện theo nguyên tắc: Nếu lẻ dưới 0,25 làm tròn xuống 0; lẻ từ 0,25 đến dưới 0,75 làm tròn thành 0,5; lẻ từ 0,75 đến cận 1 làm tròn thành 1.

### **Điều 8. Điều kiện dự thi kết thúc học phần và số lần dự thi:**

1. Đối với loại hình đào tạo chính quy:

- Tham dự ít nhất 75% số tiết lên lớp thực tế quy định cho từng học phần.
- Có ít nhất 1 bài kiểm tra thường xuyên.
- Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần được dự thi kết thúc học phần đó tối đa không quá 2 lần (thi lần đầu và 01 lần thi lại).

2. Đối với loại hình đào tạo vừa làm vừa học:

- Tham dự ít nhất 75% số tiết lên lớp thực tế quy định cho từng học phần.
- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thường xuyên theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 của Quy định này.
- Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần được dự thi kết thúc học phần đó tối đa không quá 3 lần (thi lần đầu và 02 lần thi lại).

### **Điều 9. Hình thức thi, tổ chức thi và chấm thi kết thúc học phần**

1. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là tự luận hoặc trắc nghiệm. Trưởng Bộ môn căn cứ đặc điểm từng học phần để quy định hình thức thi thích hợp, đề nghị Giám đốc phê duyệt và quyết định.

2. Mỗi học kỳ, Học viện tổ chức một kỳ thi chính và 1 kỳ thi phụ (thi lại) để sinh viên dự thi các học phần.

3. Sinh viên vào phòng thi phải xuất trình Thẻ sinh viên hoặc chứng minh nhân dân cho cán bộ coi thi để kiểm tra và phải ngồi đúng chỗ quy định.

4. Bài thi kết thúc học phần (thi tự luận và trắc nghiệm trên giấy) được chấm tập trung tại văn phòng Bộ môn.

5. Các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thi kết thúc học phần, điểm đánh giá học phần phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của Học viện, có đầy đủ chữ ký của hai giảng viên chấm thi và lãnh đạo Bộ môn đồng thời phải đảm bảo tính hợp lệ: Không có điểm tẩy xóa, không viết bằng mực đỏ, nếu có điểm sửa chữa phải có xác nhận của lãnh đạo Bộ môn.

Bảng điểm được lập thành 4 bản, lãnh đạo Bộ môn ký trực tiếp (không phô tô chữ ký). Bộ môn lưu 01 bản, giao 03 bản còn lại (trong đó có 01 bản gốc) cho Ban Khảo thí và Kiểm định chất lượng (Ban KT & KĐCL) chậm nhất 10 ngày làm việc sau khi thi kết thúc học phần.

Ban KT & KĐCL chuyển bảng điểm cho Khoa quản lý sinh viên và đơn vị liên kết (để chuyển cho lớp sinh viên) chậm nhất 2 ngày làm việc sau khi nhận được bảng điểm do Bộ môn giao.

6. Trong thời hạn 7 ngày làm việc, sau khi nhận được kết quả thi học phần, sinh viên có thể làm đơn xin phúc khảo điểm thi gửi cho Văn phòng khoa quản lý sinh viên hoặc đơn vị liên kết để chuyển cho Ban KT & KĐCL. Ban KT & KĐCL phối hợp cùng với Bộ môn liên quan thực hiện việc phúc khảo điểm bài thi. Kết quả phúc khảo được thông báo cho Khoa, Bộ môn và các lớp liên quan chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn xin phúc khảo.

7. Sinh viên vắng thi không có đơn xin hoãn thi thì coi như đã dự thi một lần và phải nhận điểm 0.

Sinh viên ốm đau, tai nạn đột xuất không kịp làm đơn hoãn thi, nếu có minh chứng hợp lệ được coi là vắng thi có lý do chính đáng.

Sinh viên hoãn thi và sinh viên vắng thi có lý do chính đáng được dự thi ở kỳ thi phụ sau đó. Điểm thi đó được tính là điểm thi lần đầu.

8. Sinh viên không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần và sinh viên thi không đạt yêu cầu sau khi đã sử dụng hết quyền thi thì phải đăng ký học lại. Sinh viên học lại phải chấp hành đầy đủ các quy định về thời gian lên lớp, kiểm tra và thi kết thúc học phần như sinh viên học lần đầu.

9. Sau khi kết thúc khoá học, những sinh viên còn các học phần có điểm dưới 5,0 mà vẫn còn quyền thi sẽ được thi lại trong các kỳ thi do Học viện tổ chức. Thời hạn về thi lại tối đa không quá thời gian quy định tại Điều 5 của Quy định này.

### **Điều 10. Cách tính điểm trung bình chung học tập và xếp loại kết quả học tập**

1. Điểm trung bình chung học tập của học kỳ, năm học, khoá học và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khoá học được tính đến hai chữ số thập phân theo công thức sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó: A là điểm trung bình chung học tập.

$a_i$ : là điểm đánh giá cao nhất của học phần thứ i

$n_i$ : là số đơn vị học trình của học phần thứ i

N: là tổng số học phần

2. Xếp loại kết quả học tập.

a. Loại đạt:

Từ 9 đến 10: Xuất sắc

Từ 8 đến cận 9: Giỏi

Từ 7 đến cận 8: Khá

Từ 6 đến cận 7: Trung bình khá

Từ 5 đến cận 6: Trung bình

b. Loại không đạt:

Từ 4 đến cận 5: Yếu

Dưới 4: Kém

### **Điều 11. Ưu tiên trong đào tạo**

Sinh viên thuộc diện chính sách ưu tiên theo đối tượng quy định tại Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng chính quy hiện hành được cộng thêm thời gian kéo dài để củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập nhưng không quá thời gian quy định tại Điều 5 của Quy định này.

## **Chương III**

### **THI TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

#### **Điều 12. Thực tập và chấm chuyên đề thực tập cuối khoá**

1. Năm học cuối khoá, sinh viên có điểm đánh giá các học phần nghiệp vụ chính của chuyên ngành đào tạo đạt 5 điểm trở lên được đi thực tập cuối khoá.

2. Sinh viên phải tự liên hệ địa điểm thực tập cuối khoá ở cơ quan, đơn vị có hoạt động phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

3. Thời gian thực tập cuối khoá từ 8 đến 10 tuần. Trong thời gian thực tập, sinh viên được Bộ môn chuyên ngành hướng dẫn, duyệt đề cương và chấm chuyên đề thực tập cuối khoá.

4. Chấm chuyên đề thực tập cuối khoá được thực hiện như chấm bài thi viết. Khi có sự chênh lệch điểm giữa hai giảng viên chấm hoặc có sự nghi vấn cần khẳng định lại kết quả chấm thì có thể tổ chức kiểm tra lại bằng hình thức vấn đáp đối với sinh viên đó. Trưởng Bộ môn phân công hai giảng viên thực hiện kiểm tra lại chuyên đề qua hình thức vấn đáp. Điểm kiểm tra chuyên đề bằng hình thức vấn đáp là điểm chính thức của chuyên đề.

#### **Điều 13. Điều kiện dự thi tốt nghiệp**

Dự thi tốt nghiệp sinh viên phải có đủ các điều kiện sau:

1. Tính đến thời điểm thi tốt nghiệp, không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập trở lên, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

2. Đã tích lũy đủ số học phần theo quy định tính đến thời điểm thi tốt nghiệp (không có học phần nào điểm dưới 5,00).

#### **Điều 14. Hình thức và nội dung thi tốt nghiệp**

1. Thi tốt nghiệp được thực hiện bằng hình thức thi viết.

2. Nội dung thi tốt nghiệp:

a. Khối kiến thức giáo dục thuộc Khoa học Lý luận chính trị (áp dụng với loại hình đào tạo chính quy).

b. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, bao gồm phần kiến thức cơ sở ngành và phần kiến thức chuyên ngành được tổng hợp từ một số học phần bắt buộc thuộc chương trình đào tạo. Định lượng các học phần thi tốt nghiệp khối kiến thức chuyên nghiệp là 10 ĐVHT.

Đầu khoá học, Giám đốc Học viện công bố nội dung các học phần thi tốt nghiệp thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

#### **Điều 15. Điều kiện xét, công nhận tốt nghiệp**

1. Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Điểm thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp đạt từ 5 điểm trở lên.

3. Đạt yêu cầu nội dung khối kiến thức giáo dục thuộc Khoa học Lý luận chính trị (áp dụng với loại hình đào tạo chính quy).

#### **Điều 16. Cấp bằng tốt nghiệp, xếp hạng tốt nghiệp**

1. Bằng tốt nghiệp đại học được cấp theo ngành đào tạo phù hợp với từng loại hình đào tạo.

2. Hạng tốt nghiệp của sinh viên có kết quả học tập toàn khoá đạt loại xuất sắc hoặc loại giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

a. Có khối lượng các học phần thi lại vượt quá 5% so với tổng số đơn vị học trình quy định cho toàn khoá học.

b. Bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo trở lên.

3. Kết quả học tập của sinh viên được ghi vào bảng điểm của sinh viên theo từng học phần tính theo điểm cao nhất trong các lần thi.

4. Những sinh viên chưa hoàn thành các môn thi tốt nghiệp trong thời hạn 3 năm tính từ ngày kết thúc khoá học, được trở về Học viện trả nợ để có đủ điều kiện xét tốt nghiệp cùng với sinh viên các khoá sau.

5. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học trong chương trình đào tạo của Học viện.



## **Chương IV**

### **XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 17. Xử lý kỷ luật đối với sinh viên, cán bộ vi phạm các quy định về thi, kiểm tra**

##### 1. Đối với sinh viên:

a. Trong khi kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp, nếu vi phạm quy chế, quy định đào tạo sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm.

b. Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ lần thứ nhất bị xử lý kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 1 năm. Nếu vi phạm lần thứ hai sẽ buộc thôi học. Sinh viên học hộ, làm bài kiểm tra hộ hoặc nhờ người khác học hộ, kiểm tra hộ đều bị xử lý kỷ luật ở mức cảnh cáo và thông báo toàn Học viện, nếu tái phạm sẽ bị đình chỉ học tập 1 năm.

c. Khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm trong khi thi được thực hiện theo quy định như sau:

- Khiển trách: áp dụng đối với những sinh viên vi phạm một lần trong các lỗi sau: nhìn bài của bạn, trao đổi thảo luận với bạn (hình thức này do cán bộ coi thi quyết định). Sinh viên bị khiển trách trong khi thi học phần nào, bị trừ 25% điểm thi kết thúc học phần của học phần đó.

- Cảnh cáo: áp dụng đối với những sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau:

+ Đã bị khiển trách một lần, nhưng trong giờ thi học phần đó vẫn tiếp tục vi phạm quy chế.

+ Mang vào phòng thi vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, bia rượu và các vật dụng nguy hại khác.

+ Trao đổi tài liệu, giấy nháp cho bạn.

+ Chép bài của người khác

Những bài thi đã có kết luận là giống nhau thì xử lý như nhau. Nếu sinh viên bị xử lý có đủ bằng chứng để chứng minh rằng thực sự bị quay cóp thì Giám đốc Học viện có thể xem xét giảm mức kỷ luật từ cảnh cáo xuống mức khiển trách.

Sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo trong khi thi học phần nào thì bị trừ 50% số điểm thi của học phần đó

- Đình chỉ thi: áp dụng đối với những sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau:

+ Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm quy chế.

+ Sau khi đã bóc đề thi phát hiện sinh viên vẫn còn mang tài liệu trong người (trừ trường hợp đề thi ghi rõ được sử dụng tài liệu).

+ Đưa đề thi ra ngoài hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi.

+ Có hành động gây gổ, đe dọa hoặc dùng vũ lực đe dọa cán bộ có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa sinh viên khác.

Hình thức đình chỉ thi do hai cán bộ coi thi lập biên bản, thu tang vật và do Trưởng ban coi thi quyết định.

Sinh viên bị đình chỉ thi học phần nào sẽ bị điểm 0 đối với điểm thi kết thúc học phần đó.

- Xử lý các trường hợp đặc biệt phát hiện được trong khi chấm thi:

Trong khi chấm thi, nếu giảng viên phát hiện các bài thi giống nhau thì phải báo cáo lãnh đạo Bộ môn biết và không chấm phần giống nhau đó. Những bài thi có biểu hiện đánh dấu bài sẽ được chấm lại và xử lý theo đúng quy định.

+ Bài thi có hiện tượng đánh dấu rõ ràng được hai giảng viên chấm thi xác nhận sẽ bị trừ 50% số điểm toàn bài.

+ Cho điểm 0 đối với những bài thi chép từ tài liệu mang trái phép vào phòng thi được hai giảng viên chấm thi xác nhận hoặc viết trên giấy nháp, giấy không đúng quy định, nộp hai bài cho một môn thi.

+ Sinh viên không nộp bài thi sẽ bị nhận điểm 0 và phải chịu hình thức kỷ luật cảnh cáo và thông báo toàn Khoa.

2. Đối với cán bộ: Mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật được thực hiện theo quy định của quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Ban Thanh tra đào tạo có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện quy chế thi ở tất cả các kỳ thi trong năm.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 18.** Quy định này áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2008. Trong quá trình thực hiện, Giám đốc Học viện có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với hướng dẫn của Bộ Giáo dục & Đào tạo và điều kiện cụ thể của Học viện./.

**GIÁM ĐỐC**

**GS.,TS Ngô Thế Chi**